

4 ALBERT EMBANKMENT
LONDON SE1 7SR
ĐT: +44 (0)20 7735 7611 Fax: +44 (0)20 7587 3210

COLREG.2/Circ.75
Ngày 11 tháng 11 năm 2020

**PHƯƠNG ÁN PHÂN LUỒNG GIAO THÔNG
VÀ CÁC BIỆN PHÁP ĐỊNH TUYẾN LIÊN QUAN**

1 Tại phiên họp thứ 102 (từ ngày 4 đến ngày 11 tháng 11 năm 2020), theo *Quy trình thông qua và sửa đổi các phương án phân luồng giao thông, các biện pháp định tuyến khác ngoài phương án phân luồng giao thông, bao gồm việc chỉ định và thay thế các tuyến đường biển quần đảo và hệ thống báo cáo của tàu*(nghị quyết A.858(20)), Ủy ban An toàn Hàng hải đã thông qua các phương án phân luồng giao thông (TSS) và các biện pháp liên quan như sau:

- .1 TSS và các biện pháp liên quan *Ngoài khơi bờ biển na uy*, như được nêu trong phụ lục 1, hợp nhất và thay thế TSS hiện có và các biện pháp liên quan *Ngoài khơi bờ biển na uy từ Vardø đến Røst* (COLREG.2/Circ.58, phụ lục 1), và *Ngoài khơi bờ biển phía Tây Na Uy và Ngoài khơi bờ biển phía Nam Na Uy* (COLREG.2/Circ.62, phụ lục 1 và 2);
- .2 TSS *Slupska Bank*, như được nêu trong phụ lục 2, thay thế TSS *Slupska Bank* hiện có (COLREG.2/Circ.61, phụ lục 2); và
- .3 sửa đổi đối với TSS hiện có và các biện pháp liên quan *Ngoài khơi Ushant* (COLREG.2/Circ.51, phụ lục 3, được sửa đổi theo COLREG.2/Circ.64, phụ lục 5).

2 Ủy ban đã quyết định rằng TSS ở trên và các biện pháp liên quan của chúng sẽ được triển khai vào ngày 1 tháng 6 năm 2021 lúc 0000 giờ UTC.

3 Do các biện pháp được thông qua trong đoạn 1.1 và 1.2 ở trên, nên thông tư này hủy bỏ TSS hiện có sau đây và các biện pháp liên quan của chúng, kể từ ngày 1 tháng 6 năm 2021 lúc 0000 giờ UTC:

- .1 *Ngoài khơi bờ biển na uy từ Vardø đến Røst*(COLREG.2/Circ.58, phụ lục 1);

- .2 *Ngoài khơi bờ biển phía Tây Na Uy và Ngoài khơi bờ biển phía Nam Na Uy (COLREG.2/Circ.62, phụ lục 1 và 2); và*
- .3 *Slupska Bank (COLREG.2/Circ.61, phụ lục 2).*

PHỤ LỤC 1**PHƯƠNG ÁN PHÂN LUỒNG GIAO THÔNG
VÀ CÁC BIỆN PHÁP LIÊN QUAN NGOÀI KHƠI BỜ BIỂN NA UY**

(Các biểu đồ tham khảo: Hải đồ Na Uy số 301 (INT140), ấn bản tháng 2 năm 2018; 303 (INT 931), ấn bản tháng 9 năm 2015; 304 (INT 101), ấn bản tháng 9 năm 2015; 305 (INT 1300), ấn bản tháng 2 năm 2016; 306, ấn bản tháng 6 năm 2016; 307, ấn bản tháng 12 năm 2019; 308, ấn bản tháng 4 năm 2016; 309, ấn bản tháng 11 năm 2015; 310 (INT 1404), ấn bản tháng 11 năm 2015; 311 (INT 9314), ấn bản tháng 3 năm 2019; 321, ấn bản tháng 6 năm 2015; 322, ấn bản tháng 9 năm 2015; 323, ấn bản tháng 8 năm 2015; 324, ấn bản tháng 6 năm 2015; 325, ấn bản tháng 8 năm 2015; 514 (INT 933), ấn bản tháng 9 năm 2015; và 515 (INT 932), ấn bản tháng 9 năm 2015, do Cơ quan Thủy văn Na Uy xuất bản.

Lưu ý: Các biểu đồ này dựa trên Dữ liệu của Hệ thống Trắc địa Thế giới 1984 (WGS 84).

Các loại tàu được khuyến nghị sử dụng phương án phân luồng giao thông

- (a) Tàu chở dầu theo định nghĩa trong Phụ lục I của Công ước quốc tế về ngăn ngừa ô nhiễm do tàu gây ra 1973, được sửa đổi theo Nghị định thư năm 1978 (MARPOL 73/78);
- (b) Tàu chở hóa chất chở xô chất lỏng độc hại được đánh giá hoặc tạm đánh giá là Loại X hoặc Y trong Phụ lục II của MARPOL 73/78;
- (c) Tàu chở các chất phóng xạ theo quy định trong Bộ luật quốc tế về vận chuyển an toàn đối với nhiên liệu bức xạ hạt nhân, pluton và chất thải có mức độ phóng xạ cao dưới dạng đóng gói bằng tàu (Bộ luật INF);
- (d) Tàu chạy bằng năng lượng hạt nhân; và
- (e) Tàu có tổng dung tích từ 5.000 trở lên.

Các chuyến đi quốc tế đến hoặc đi từ các cảng ở Na Uy

Các tàu phải tuân theo phương án định tuyến cho đến khi có thể thiết lập rõ ràng lộ trình đến cảng duy trì khoảng cách an toàn với bờ biển.

Các phương án định tuyến không áp dụng đối với các tàu đang lưu thông giữa các cảng Na Uy trên đất liền hoặc cho các tàu chở khách hoạt động thường xuyên có các đợt ghé cảng ít nhất một lần một tuần giữa các cảng Na Uy và quốc tế.

Mô tả các phương án phân luồng giao thông**PHƯƠNG ÁN PHÍA BẮC****I TSS ngoài khơi Vardø**

- (a) Vùng ngăn cách được giới hạn bởi đường nối các vị trí địa lý sau:
(1) 70° 44'.55 N 031° 49'.52 E (3) 70° 51'.05 N 031° 33'.87 E

(2) 70° 49'.44 N 031° 30'.08 E (4) 70° 46'.20 N 031° 53'.31 E

- (b) Làn đường dành cho lưu thông theo hướng Tây được thiết lập giữa vùng ngăn cách được mô tả trong đoạn (a) và đường nối các vị trí địa lý sau:

(5) 70° 48'.59 N 031° 58'.90 E (6) 70° 53'.40 N 031° 39'.19 E

- (c) Làn đường dành cho lưu thông theo hướng Đông được thiết lập giữa vùng ngăn cách được mô tả trong đoạn (a) và đường nối các vị trí địa lý sau:

(7) 70° 42'.22 N 031° 44'.20 E (8) 70° 47'.08 N 031° 24'.76 E

II TSS ngoài khơi Slettnes

- (d) Vùng ngăn cách được giới hạn bởi đường nối các vị trí địa lý sau:

(9) 71° 23'.01 N 029° 11'.08 E (12) 71° 29'.21 N 028° 44'.33 E

(10) 71° 26'.11 N 028° 58'.61 E (13) 71° 27'.86 N 029° 01'.25 E

(11) 71° 27'.26 N 028° 42'.95 E (14) 71° 24'.63 N 029° 14'.78 E

- (e) Làn đường dành cho lưu thông theo hướng Tây được thiết lập giữa vùng ngăn cách được mô tả trong đoạn (d) và đường nối các vị trí địa lý sau:

(15) 71° 27'.06 N 029° 20'.38 E (17) 71° 32'.13 N 028° 46'.76 E

(16) 71° 30'.60 N 029° 05'.28 E

- (f) Làn đường dành cho lưu thông theo hướng Đông được thiết lập giữa vùng ngăn cách được mô tả trong đoạn (d) và đường nối các vị trí địa lý sau:

(18) 71° 20'.58 N 029° 05'.48 E (20) 71° 24'.39 N 028° 40'.62 E

(19) 71° 23'.35 N 028° 54'.38 E

III TSS ngoài khơi North Cape

- (g) Vùng ngăn cách được giới hạn bởi đường nối các vị trí địa lý sau:

(21) 71° 40'.27 N 026° 08'.73 E (24) 71° 42'.53 N 025° 26'.58 E

(22) 71° 41'.78 N 025° 49'.27 E (25) 71° 43'.72 N 025° 49'.45 E

(23) 71° 40'.61 N 025° 27'.86 E (26) 71° 42'.19 N 026° 10'.46 E

- (h) Làn đường dành cho lưu thông theo hướng Tây được thiết lập giữa vùng ngăn cách được mô tả trong đoạn (g) và đường nối các vị trí địa lý sau:

(27) 71° 45'.05 N 026° 13'.20 E (29) 71° 45'.39 N 025° 24'.48 E

(28) 71° 47'.03 N 025° 49'.12 E

- (i) Làn đường dành cho lưu thông theo hướng Đông được thiết lập giữa vùng ngăn cách được mô tả trong đoạn (g) và đường nối các vị trí địa lý sau:

(30) 71° 37'.34 N 026° 06'.36 E (32) 71° 37'.60 N 025° 29'.77 E

(31) 71° 38'.80 N 025° 48'.40 E

IV TSS ngoài khơi Sørøya

- (j) Vùng ngăn cách được giới hạn bởi đường nối các vị trí địa lý sau:
(33) 71° 30'.11 N 022° 39'.50 E (36) 71° 28'.08 N 021° 59'.45 E
(34) 71° 28'.95 N 022° 20'.05 E (37) 71° 30'.73 N 022° 18'.35 E
(35) 71° 26'.29 N 022° 01'.90 E (38) 71° 32'.06 N 022° 38'.23 E
- (k) Làn đường dành cho lưu thông theo hướng Tây được thiết lập giữa vùng ngăn cách được mô tả trong đoạn (j) và đường nối các vị trí địa lý sau:
(39) 71° 35'.00 N 022° 36'.42 E (41) 71° 30'.85 N 021° 55'.63 E
(40) 71° 33'.65 N 022° 15'.39 E
- (l) Làn đường dành cho lưu thông theo hướng Đông được thiết lập giữa vùng ngăn cách được mô tả trong đoạn (j) và đường nối các vị trí địa lý sau:
(42) 71° 27'.17 N 022° 41'.31 E (44) 71° 23'.55 N 022° 05'.83 E
(43) 71° 26'.00 N 022° 23'.00 E

V TSS ngoài khơi Torsvåg

- (m) Vùng ngăn cách được giới hạn với vùng nằm trong đường ranh giới giữa các vị trí sau:
(45) 71° 02'.07 N 019° 13'.93 E (48) 70° 56'.51 N 018° 36'.45 E
(46) 70° 59'.63 N 018° 55'.90 E (49) 71° 01'.26 N 018° 52'.77 E
(47) 70° 55'.07 N 018° 40'.45 E (50) 71° 03'.97 N 019° 11'.40 E
- (n) Làn đường dành cho lưu thông theo hướng Tây được thiết lập giữa vùng ngăn cách được mô tả trong đoạn (m) và đường nối các vị trí địa lý sau:
(51) 71° 06'.72 N 019° 07'.81 E (53) 70° 58'.73 N 018° 30'.34 E
(52) 71° 03'.77 N 018° 47'.82 E
- (o) Làn đường dành cho lưu thông theo hướng Đông được thiết lập giữa vùng ngăn cách được mô tả trong đoạn (m) và đường nối các vị trí địa lý sau:
(54) 70° 59'.40 N 019° 17'.65 E (56) 70° 52'.80 N 018° 46'.70 E
(55) 70° 56'.97 N 019° 00'.60 E

VI TSS ngoài khơi Andenes

- (p) Vùng ngăn cách được giới hạn bởi đường nối các vị trí địa lý sau:
(57) 69° 48'.74 N 015° 06'.86 E (59) 69° 44'.77 N 014° 46'.12 E
(58) 69° 43'.32 N 014° 50'.07 E (60) 69° 50'.22 N 015° 03'.14 E
- (q) Làn đường dành cho lưu thông theo hướng Tây được thiết lập giữa vùng ngăn cách được mô tả trong đoạn (p) và đường nối các vị trí địa lý sau:
(61) 69° 52'.41 N 014° 57'.25 E (62) 69° 47'.00 N 014° 40'.38 E

- (r) Làn đường dành cho lưu thông theo hướng Đông được thiết lập giữa vùng ngăn cách được mô tả trong đoạn (p) và đường nối các vị trí địa lý sau:

(63) 69° 46'.52 N 015° 12'.75 E (64) 69° 41'.09 N 014° 55'.85 E

VII TSS ngoài khơi Røst (1)

- (s) Vùng ngăn cách được giới hạn bởi đường nối các vị trí địa lý sau:

(65) 68° 12'.89 N 010° 16'.07 E (68) 68° 03'.57 N 009° 50'.12 E

(66) 68° 08'.36 N 010° 02'.92 E (69) 68° 09'.41 N 009° 58'.73 E

(67) 68° 02'.64 N 009° 54'.93 E (70) 68° 14'.26 N 010° 12'.03 E

- (t) Làn đường dành cho lưu thông theo hướng Tây được thiết lập giữa vùng ngăn cách được mô tả trong đoạn (s) và đường nối các vị trí địa lý sau:

(71) 68° 16'.38 N 010° 06'.20 E (73) 68° 04'.83 N 009° 43'.01 E

(72) 68° 11'.32 N 009° 52'.34 E

- (u) Làn đường dành cho lưu thông theo hướng Đông được thiết lập giữa vùng ngăn cách được mô tả trong đoạn (s) và đường nối các vị trí địa lý sau:

(74) 68° 10'.82 N 010° 21'.89 E (76) 68° 01'.24 N 010° 02'.10 E

(75) 68° 06'.71 N 010° 09'.50 E

VIII TSS ngoài khơi Røst (2)

- (v) Vùng ngăn cách được giới hạn bởi đường nối các vị trí địa lý sau:

(77) 67° 37'.66 N 009° 21'.34 E (79) 67° 31'.31 N 009° 07'.29 E

(78) 67° 30'.42 N 009° 12'.05 E (80) 67° 38'.55 N 009° 16'.66 E

- (w) Làn đường dành cho lưu thông theo hướng Tây-Nam được thiết lập giữa vùng ngăn cách được mô tả trong đoạn (v) và đường nối các vị trí địa lý sau:

(81) 67° 40'.00 N 009° 09'.73 E (82) 67° 32'.64 N 009° 00'.28 E

- (x) Làn đường dành cho lưu thông theo hướng Đông-Bắc được thiết lập giữa vùng ngăn cách được mô tả trong đoạn (v) và đường nối các vị trí địa lý sau:

(83) 67° 36'.29 N 009° 28'.33 E (84) 67° 29'.06 N 009° 18'.88 E

IX TSS ngoài khơi Træna

- (y) Vùng ngăn cách được giới hạn bởi đường nối các vị trí địa lý sau:

(85) 65° 48'.05 N 007° 12'.96 E (87) 65° 41'.66 N 007° 00'.37 E

(86) 65° 40'.82 N 007° 04'.76 E (88) 65° 48'.87 N 007° 08'.65 E

- (z) Làn đường dành cho lưu thông theo hướng Tây-Nam được thiết lập giữa vùng ngăn cách được mô tả trong đoạn (y) và đường nối các vị trí địa lý sau:
(89) 65° 50'.15 N 007° 02'.01 E (90) 65° 42'.93 N 006° 53'.80 E
- (aa) Làn đường dành cho lưu thông theo hướng Đông-Bắc được thiết lập giữa vùng ngăn cách được mô tả trong đoạn (y) và đường nối các vị trí địa lý sau:
(91) 65° 46'.78 N 007° 19'.53 E (92) 65° 39'.56 N 007° 11'.34 E

Mô tả các tuyến đường được đề xuất

- (bb) Tuyến đường đề xuất được thiết lập giữa các phương án phân luồng giao thông Ngoài khơi Vardø đến Ngoài khơi Slettnes với đường trung tâm giữa các vị trí địa lý sau:
(93) 70 ° 50'.43 N 031 ° 31'.22 E (94) 71 ° 23'.64 N 029 ° 13'.67 E
- (cc) Tuyến đường đề xuất được thiết lập giữa các phương án phân luồng giao thông Ngoài khơi Slettnes đến Ngoài khơi North Cape với đường trung tâm giữa các vị trí địa lý sau:
(95) 71 ° 28'.28 N 028 ° 42'.65 E (96) 71 ° 41'.20 N 026 ° 10'.59 E
- (dd) Tuyến đường đề xuất được thiết lập giữa các phương án phân luồng giao thông Ngoài khơi North Cape đến Ngoài khơi Sørøya với đường trung tâm giữa các vị trí địa lý sau:
(97) 71 ° 41'.50 N 025 ° 26'.81 E (98) 71 ° 31'.20 N 022 ° 39'.83 E
- (ee) Tuyến đường đề xuất được thiết lập giữa các phương án phân luồng giao thông Ngoài khơi Sørøya đến Ngoài khơi Torsvåg với đường trung tâm giữa các vị trí địa lý sau:
(99) 71 ° 27'.06 N 022 ° 00'.01 E (100) 71 ° 03'.18 N 019 ° 13'.28 E
- (ff) Tuyến đường đề xuất được thiết lập giữa các phương án phân luồng giao thông Ngoài khơi Torsvåg đến Ngoài khơi Andenes với đường trung tâm giữa các vị trí địa lý sau:
(101) 70 ° 55'.68 N 018 ° 38'.05 E (102) 69 ° 49'.78 N 015 ° 05'.38 E
- (gg) Tuyến đường đề xuất được thiết lập giữa các phương án phân luồng giao thông Ngoài khơi Andenes đến Ngoài khơi Røst (1) với đường trung tâm giữa các vị trí địa lý sau:
(103) 69 ° 43'.79 N 014 ° 47'.17 E (104) 68 ° 13'.89 N 010 ° 15'.05 E
- (hh) Tuyến đường đề xuất được thiết lập giữa các phương án phân luồng giao thông Ngoài khơi Røst (1) đến Ngoài khơi Røst (2) với đường trung tâm giữa các vị trí địa lý sau:
(105) 68 ° 02'.84 N 009 ° 52'.08 E (106) 67 ° 38'.34 N 009 ° 19'.26 E
- (ii) Tuyến đường đề xuất được thiết lập giữa các phương án phân luồng giao thông Ngoài khơi Røst (2) đến Ngoài khơi Træna với đường trung tâm giữa các vị trí địa lý sau:

(107) 67° 30'.74 N 009° 09'.45 E (108) 65° 48'.47 N 007° 10'.77 E

PHƯƠNG ÁN PHÍA TÂY

I TSS “Ngoài khơi Halten”

(a) Vùng ngăn cách được giới hạn bởi đường nối các vị trí địa lý sau:

(1) 64° 18'.79 N 005° 30'.28 E (3) 64° 10'.72 N 005° 26'.67 E
(2) 64° 11'.57 N 005° 22'.52 E (4) 64° 17'.95 N 005° 34'.42 E

(b) Làn đường dành cho lưu thông theo hướng Nam được thiết lập giữa vùng ngăn cách được mô tả trong đoạn (a) và đường nối các vị trí địa lý sau:

(5) 64° 20'.05 N 005° 24'.07 E (6) 64° 12'.83 N 005° 16'.31 E

(c) Làn đường dành cho lưu thông theo hướng Bắc được thiết lập giữa vùng ngăn cách được mô tả trong đoạn (a) và đường nối các vị trí địa lý sau:

(7) 64° 16'.69 N 005° 40'.63 E (8) 64° 09'.46 N 005° 32'.88 E

II TSS Ngoài khơi Runde

(d) Vùng ngăn cách được giới hạn bởi đường nối các vị trí địa lý sau:

(9) 62° 59'.95 N 004° 08'.40 E (12) 62° 49'.98 N 004° 08'.43 E
(10) 62° 55'.17 N 004° 04'.07 E (13) 62° 54'.78 N 004° 08'.43 E
(11) 62° 49'.98 N 004° 04'.07 E (14) 62° 59'.18 N 004° 12'.45 E

(e) Làn đường dành cho lưu thông theo hướng Nam được thiết lập giữa vùng ngăn cách được mô tả trong đoạn (d) và đường nối các vị trí địa lý sau:

(15) 63° 01'.12 N 004° 02'.32 E (17) 62° 50'.00 N 003° 57'.52 E
(16) 62° 55'.78 N 003° 57'.50 E

(f) Làn đường dành cho lưu thông theo hướng Bắc được thiết lập giữa vùng ngăn cách được mô tả trong đoạn (d) và đường nối các vị trí địa lý sau:

(18) 62° 58'.05 N 004° 18'.52 E (20) 62° 50'.00 N 004° 14'.97 E
(19) 62° 54'.20 N 004° 15'.00 E

III TSS Ngoài khơi Stad

(g) Vùng ngăn cách được giới hạn bởi đường nối các vị trí địa lý sau:

(21) $61^{\circ} 59'.00 \text{ N } 004^{\circ} 04'.13 \text{ E}$ (23) $61^{\circ} 54'.00 \text{ N } 004^{\circ} 08'.37 \text{ E}$
(22) $61^{\circ} 54'.00 \text{ N } 004^{\circ} 04'.13 \text{ E}$ (24) $61^{\circ} 59'.00 \text{ N } 004^{\circ} 08'.37 \text{ E}$

(h) Làn đường dành cho lưu thông theo hướng Nam được thiết lập giữa vùng ngăn cách được mô tả trong đoạn (g) và đường nối các vị trí địa lý sau:

(25) $61^{\circ} 59'.00 \text{ N } 003^{\circ} 57'.78 \text{ E}$ (26) $61^{\circ} 54'.00 \text{ N } 003^{\circ} 57'.80 \text{ E}$

(i) Làn đường dành cho lưu thông theo hướng Bắc được thiết lập giữa vùng ngăn cách được mô tả trong đoạn (g) và đường nối các vị trí địa lý sau:

(27) $61^{\circ} 59'.00 \text{ N } 004^{\circ} 14'.72 \text{ E}$ (28) $61^{\circ} 54'.00 \text{ N } 004^{\circ} 14'.70 \text{ E}$

IV TSS Ngoài khơi Sotra

(j) Vùng ngăn cách được giới hạn bởi đường nối các vị trí địa lý sau:

(29) $60^{\circ} 20'.00 \text{ N } 004^{\circ} 04'.23 \text{ E}$ (31) $60^{\circ} 15'.00 \text{ N } 004^{\circ} 08'.25 \text{ E}$
(30) $60^{\circ} 15'.00 \text{ N } 004^{\circ} 04'.25 \text{ E}$ (32) $60^{\circ} 20'.00 \text{ N } 004^{\circ} 08'.27 \text{ E}$

(k) Làn đường dành cho lưu thông theo hướng Nam được thiết lập giữa vùng ngăn cách được mô tả trong đoạn (j) và đường nối các vị trí địa lý sau:

(33) $60^{\circ} 20'.00 \text{ N } 003^{\circ} 58'.20 \text{ E}$ (34) $60^{\circ} 15'.00 \text{ N } 003^{\circ} 58'.23 \text{ E}$

(l) Làn đường dành cho lưu thông theo hướng Bắc được thiết lập giữa vùng ngăn cách được mô tả trong đoạn (j) và đường nối các vị trí địa lý sau:

(35) $60^{\circ} 20'.00 \text{ N } 004^{\circ} 14'.30 \text{ E}$ (36) $60^{\circ} 15'.00 \text{ N } 004^{\circ} 14'.27 \text{ E}$

V TSS Ngoài khơi Utsira

(m) Vùng ngăn cách được giới hạn bởi đường nối các vị trí địa lý sau:

(37) $59^{\circ} 05'.00 \text{ N } 004^{\circ} 04'.32 \text{ E}$ (39) $58^{\circ} 57'.72 \text{ N } 004^{\circ} 08'.20 \text{ E}$
(38) $58^{\circ} 59'.83 \text{ N } 004^{\circ} 04'.32 \text{ E}$ (40) $59^{\circ} 05'.00 \text{ N } 004^{\circ} 08'.20 \text{ E}$

(n) Làn đường dành cho lưu thông theo hướng Nam được thiết lập giữa vùng ngăn cách được mô tả trong đoạn (m) và đường nối các vị trí địa lý sau:

(41) $59^{\circ} 05'.00 \text{ N } 003^{\circ} 58'.47 \text{ E}$ (42) $58^{\circ} 58'.50 \text{ N } 003^{\circ} 58'.47 \text{ E}$

- (o) Làn đường dành cho lưu thông theo hướng Bắc được thiết lập giữa vùng ngăn cách được mô tả trong đoạn (m) và đường nối các vị trí địa lý sau:

(43) $59^{\circ} 05'.00 \text{ N } 004^{\circ} 14'.03 \text{ E}$ (45) $58^{\circ} 58'.50 \text{ N } 004^{\circ} 19'.95 \text{ E}$

(44) $59^{\circ} 01'.73 \text{ N } 004^{\circ} 14'.03 \text{ E}$

Mô tả các tuyến đường được đề xuất

- (p) Tuyến đường đề xuất được thiết lập giữa các phương án phân luồng giao thông Ngoài khơi Halten và Ngoài khơi Runde với đường trung tâm giữa các vị trí địa lý sau:

(46) $64^{\circ} 11'.12 \text{ N } 005^{\circ} 24'.70 \text{ E}$ (47) $62^{\circ} 59'.52 \text{ N } 004^{\circ} 10'.39 \text{ E}$

- (q) Tuyến đường đề xuất được thiết lập giữa các phương án phân luồng giao thông Ngoài khơi Runde và Ngoài khơi Stad với đường trung tâm giữa các vị trí địa lý sau:

(48) $62^{\circ} 50'.00 \text{ N } 004^{\circ} 06'.25 \text{ E}$ (49) $61^{\circ} 59'.00 \text{ N } 004^{\circ} 06'.25 \text{ E}$

- (r) Tuyến đường đề xuất được thiết lập giữa các phương án phân luồng giao thông Ngoài khơi Stad và Ngoài khơi Sotra với đường trung tâm giữa các vị trí địa lý sau:

(50) $61^{\circ} 54'.00 \text{ N } 004^{\circ} 06'.25 \text{ E}$ (51) $60^{\circ} 20'.00 \text{ N } 004^{\circ} 06'.25 \text{ E}$

- (s) Tuyến đường đề xuất được thiết lập giữa các phương án phân luồng giao thông Ngoài khơi Sotra và Ngoài khơi Utsira với đường trung tâm giữa các vị trí địa lý sau:

(52) $60^{\circ} 15'.00 \text{ N } 004^{\circ} 06'.25 \text{ E}$ (53) $59^{\circ} 05'.00 \text{ N } 004^{\circ} 06'.25 \text{ E}$

PHƯƠNG ÁN PHÍA NAM

I TSS Ngoài khơi Egersund

- (a) Vùng ngăn cách được giới hạn bởi đường nối các vị trí địa lý sau:

(1) $58^{\circ} 21'.00 \text{ N } 005^{\circ} 15'.23 \text{ E}$ (4) $58^{\circ} 18'.33 \text{ N } 005^{\circ} 26'.02 \text{ E}$

(2) $58^{\circ} 18'.78 \text{ N } 005^{\circ} 19'.20 \text{ E}$ (5) $58^{\circ} 20'.22 \text{ N } 005^{\circ} 21'.80 \text{ E}$

(3) $58^{\circ} 16'.82 \text{ N } 005^{\circ} 23'.58 \text{ E}$ (6) $58^{\circ} 22'.37 \text{ N } 005^{\circ} 18'.00 \text{ E}$

- (b) Làn đường dành cho lưu thông theo hướng Đông được thiết lập giữa vùng ngăn cách được mô tả trong đoạn (a) và đường nối các vị trí địa lý sau:

(7) $58^{\circ} 18'.95 \text{ N } 005^{\circ} 11'.08 \text{ E}$ (9) $58^{\circ} 14'.53 \text{ N } 005^{\circ} 19'.90 \text{ E}$

(8) $58^{\circ} 16'.60 \text{ N } 005^{\circ} 15'.27 \text{ E}$

- (c) Làn đường dành cho lưu thông theo hướng Tây được thiết lập giữa vùng ngăn cách được mô tả trong đoạn (a) và đường nối các vị trí địa lý sau:

(10) $58^{\circ} 24'.40 \text{ N } 005^{\circ} 22'.17 \text{ E}$ (12) $58^{\circ} 20'.63 \text{ N } 005^{\circ} 29'.70 \text{ E}$

(11) $58^{\circ} 22'.40 \text{ N } 005^{\circ} 25'.75 \text{ E}$

II TSS Ngoài khơi Farsund

- (d) Vùng ngăn cách được giới hạn bởi đường nối các vị trí địa lý sau:
- | | |
|--------------------------------|--------------------------------|
| (13) 57° 46'.62 N006° 30'.43 E | (16) 57° 46'.30 N006° 41'.62E |
| (14) 57° 44'.43 N006° 35'.20 E | (17) 57° 46'.40 N006° 36'.63 E |
| (15) 57° 44'.30 N006° 41'.48 E | (18) 57° 48'.12 N006° 32'.87E |
- (e) Làn đường dành cho lưu thông theo hướng Đông được thiết lập giữa vùng ngăn cách được mô tả trong đoạn (d) và đường nối các vị trí địa lý sau:
- | | |
|---------------------------------|---------------------------------|
| (19) 57° 44'.33 N 006° 26'.80 E | (21) 57° 41'.32 N 006° 41'.25 E |
| (20) 57° 41'.48 N 006° 33'.03 E | |
- (f) Làn đường dành cho lưu thông theo hướng Tây được thiết lập giữa vùng ngăn cách được mô tả trong đoạn (d) và đường nối các vị trí địa lý sau:
- | | |
|--------------------------------|-------------------------------|
| (22) 57° 50'.40 N006° 36'.52 E | (24) 57° 49'.28 N006° 41'.85E |
| (23) 57° 49'.35 N006° 38'.80 E | |

III TSS Ngoài khơi Ryvingen

- (g) Vùng ngăn cách được giới hạn bởi đường nối các vị trí địa lý sau:
- | | |
|-----------------------------|----------------------------|
| (25) 57° 42'.80N007°41'.87E | (28) 57°44'.55N007°50'.77E |
| (26) 57° 42'.55N007°51'.72E | (29) 57°44'.78N007°42'.10E |
| (27) 57° 44'.87N007°59'.92E | |
- (h) Làn đường dành cho lưu thông theo hướng Đông được thiết lập giữa vùng ngăn cách được mô tả trong đoạn (g) và đường nối các vị trí địa lý sau:
- | | |
|-----------------------------|----------------------------|
| (30) 57° 39'.85N007°41'.72E | (32) 57°39'.92N008°00'.25E |
| (31) 57° 39'.58N007°52'.97E | |
- (i) Làn đường dành cho lưu thông theo hướng Tây được thiết lập giữa vùng ngăn cách được mô tả trong đoạn (g) và đường nối các vị trí địa lý sau:
- | | |
|-----------------------------|----------------------------|
| (33) 57° 47'.75N007°42'.55E | (35) 57°49'.40N007°56'.00E |
| (34) 57° 47'.58N007°49'.68E | |

IV TSS Ngoài khơi Lillesand

- (j) Vùng ngăn cách được giới hạn bởi đường nối các vị trí địa lý sau:
- | | |
|-----------------------------|----------------------------|
| (36) 57° 58'.25N008°46'.92E | (39) 58°03'.47N008°53'.38E |
| (37) 57° 59'.75N008°52'.25E | (40) 58°01'.35N008°49'.88E |
| (38) 58° 02'.17N008°56'.22E | (41) 58°00'.02N008°45'.15E |
- (k) Làn đường dành cho lưu thông theo hướng Đông được thiết lập giữa vùng ngăn cách được mô tả trong đoạn (j) và đường nối các vị trí địa lý sau:
- | | |
|------------------------------|-----------------------------|
| (42) 57° 55'.60N008° 49'.55E | (44) 58° 00'.18N009°00'.47E |
|------------------------------|-----------------------------|

(43)57° 57'.37N008° 55'.82E

- (l) Làn đường dành cho lưu thông theo hướng Tây được thiết lập giữa vùng ngăn cách được mô tả trong đoạn (j) và đường nối các vị trí địa lý sau:

(45)58° 02'.67N008° 42'.50E

(47)58° 05'.45N008° 49'. 13E

(46)58° 03'.73N008° 46'.32E

V TSS Ngoài khơi Risør

- (m) Vùng ngăn cách được giới hạn bởi đường nối các vị trí địa lý sau:

(48)58° 26'.27N009° 36'.28E

(50)58° 31'.33N009° 39'.67E

(49)58° 30'.03N009° 42'.53E

(51)58° 27'.57N009° 33'.42E

- (n) Làn đường dành cho lưu thông theo hướng Đông được thiết lập giữa vùng ngăn cách được mô tả trong đoạn (m) và đường nối các vị trí địa lý sau:

(52)58° 24'.30N009° 40'.60E

(53)58° 28'.07N009° 46'.85E

- (o) Làn đường dành cho lưu thông theo hướng Tây được thiết lập giữa vùng ngăn cách được mô tả trong đoạn (m) và đường nối các vị trí địa lý sau:

(54)58° 29'.53N009° 29'.08E

(55)58° 33'.30N009° 35'.33E

Mô tả các tuyến đường được đề xuất

- (p) Tuyến đường đề xuất được thiết lập giữa các phương án phân luồng giao thông Ngoài khơi Egersund và Ngoài khơi Farsund với đường trung tâm giữa các vị trí địa lý sau:

(56)58° 17'.60N005° 24'.85E

(57)57° 47'.38N006° 31'.65E

- (q) Tuyến đường đề xuất được thiết lập giữa các phương án phân luồng giao thông Ngoài khơi Farsund và Ngoài khơi Ryvingen với đường trung tâm giữa các vị trí địa lý sau:

(58)57° 45'.33N006° 41'.57E

(59)57° 43'.82N007° 41'.97E

- (r) Tuyến đường đề xuất được thiết lập giữa các phương án phân luồng giao thông Ngoài khơi Ryvingen và Ngoài khơi Lillesand với đường trung tâm giữa các vị trí địa lý sau:

(60)57° 44'.70N007° 55'.23E

(61)57° 59'.17N008° 46'.03E

- (s) Tuyến đường đề xuất được thiết lập giữa các phương án phân luồng giao thông Ngoài khơi Lillesand và Ngoài khơi Risør với đường trung tâm giữa các vị trí địa lý sau:

(62)58° 02'.78N008° 54'.80E(63)58° 26'.95N009° 34'.78E

PHỤ LỤC 2

PHƯƠNG ÁN PHÂN LUỒNG GIAO THÔNG *SLUPSKA BANK*

(Biểu đồ tham khảo: Hải đồ Ba Lan số 152 (INT 1292) do Văn phòng Thủy văn của Hải quân Ba Lan (BHMW) phát hành, ấn bản lần 1, tháng 2 năm 2015.

Lưu ý: Biểu đồ này dựa trên Dữ liệu của Hệ thống Trắc địa Thế giới 1984 (WGS 84.)

Mô tả phương án phân luồng giao thông

Phương án phân luồng giao thông bao gồm ba phần:

Phần phía Tây:

- (a) Vùng ngăn cách được giới hạn bởi đường nối các vị trí địa lý sau:
- (1) 54° 47'.93 N, 016° 29'.41 E
 - (2) 54° 47'.43 N, 016° 29'.53 E
 - (3) 54° 48'.80 N, 016° 45'.90 E
 - (4) 54° 49'.28 N, 016° 45'.78 E
- (b) Làn đường dành cho lưu thông theo hướng Đông giữa vùng ngăn cách và đường nối các vị trí địa lý sau:
- (5) 54°45'.70N, 016° 29'.97E
 - (6) 54°47'.06N, 016° 46'.32E
- (c) Làn đường dành cho lưu thông theo hướng Tây giữa vùng ngăn cách và đường nối các vị trí địa lý sau:
- (7) 54°51'.01N, 016° 45'.35E
 - (8) 54°49'.66N, 016° 28'.97E

Phần trung tâm:

- (d) Vùng ngăn cách được giới hạn bởi đường nối các vị trí địa lý sau:
- (9) 54°50'.63N, 016°56'.66E
 - (10) 54°50'.22N, 016°56'.83E
 - (11) 54°53'.55N, 017°13'.12E
 - (12) 54°53'.31N, 017°22'.10E
 - (13) 54°54'.10N, 017°22'.10E
 - (14) 54°53'.90N, 017°13'.02E
- (e) Làn đường dành cho lưu thông theo hướng Đông giữa vùng ngăn cách và đường nối các vị trí địa lý sau:
- (15) 54°48'.56N, 016° 57'.51E
 - (16) 54°52'.26N, 017° 13'.29E
 - (17) 54°52'.02N, 017° 22'.24E

- (f) Làn đường dành cho lưu thông theo hướng Tây giữa vùng ngăn cách và đường nối các vị trí địa lý sau:

(18) 54°55'.46 N, 017°22'.07 E

(19) 54°55'.13 N, 017°12'.62 E

(20) 54°52'.28 N, 016°55'.99 E

- (g) Vùng giao thông ven bờ:

Khu vực giữa ranh giới phía nam của phần trung tâm thuộc phương án phân luồng giao thông và bờ biển Ba Lan, nằm giữa một đường được vẽ từ vị trí (15) ở trên theo hướng 158° so với bờ biển và một đường được vẽ từ vị trí (17) ở trên theo hướng 135° so với bờ biển, được chỉ định là vùng giao thông ven bờ.

Phần phía Đông:

- (h) Vùng ngăn cách được giới hạn bởi đường nối các vị trí địa lý sau:

(21) 54°54'.32N, 017°33'.80E

(22) 54°53'.02N, 017°33'.80E

(23) 54°52'.89N, 017°37'.64E

(24) 54°53'.66N, 017°47'.50E

(25) 54°56'.49N, 017°47'.49E

(26) 54°56'.60N, 017°42'.50E

(27) 54°54'.36N, 017°36'.29E

- (i) Làn đường dành cho lưu thông theo hướng Đông giữa vùng ngăn cách và đường nối các vị trí địa lý sau:

(28) 54°51'.61N, 017°33'.80E

(29) 54°51'.47N, 017°37'.72E

(30) 54°52'.27N, 017°47'.46E

- (j) Làn đường dành cho lưu thông theo hướng Tây giữa vùng ngăn cách và đường nối các vị trí địa lý sau:

(31) 54° 58'.79 N, 017° 47'.48 E

(32) 54° 58'.11 N, 017° 41'.87 E

(33) 54° 55'.93 N, 017° 35'.84 E

(34) 54° 55'.86 N, 017° 33'.78 E

- (k) Vùng giao thông ven bờ:

Khu vực giữa ranh giới phía nam của phần phía đông thuộc phương án phân luồng giao thông và bờ biển Ba Lan, nằm giữa một đường được vẽ từ vị trí (28) ở trên theo hướng 180° so với bờ biển và một đường được vẽ từ vị trí (30) ở trên theo hướng 180° so với bờ biển, được chỉ định là vùng giao thông ven bờ.

PHỤ LỤC 3

SỬA ĐỔI ĐỐI VỚI PHƯƠNG ÁN PHÂN LUỒNG GIAO THÔNG HIỆN CÓ NGOÀI KHƠI USHANT

Đoạn (h) của phần mô tả phương án phân luồng giao thông Ngoài khơi Ushant (COLREG.2/Circ.51, phụ lục 3, được sửa đổi theo COLREG.2/Circ.64, phụ lục 5) được thay thế bằng nội dung sau:

"(h) Tuyến đường hai chiều, rộng 2 dặm, được thiết lập giữa các vùng ngăn cách được mô tả trong đoạn (e) và (f) và có thể được sử dụng bởi:

- tàu chở khách không phân biệt cảng xuất phát hay điểm đến tiếp theo; và
- tàu có tổng dung tích dưới 6.000, đi từ hoặc đến các cảng của Pháp dọc theo bờ biển Đại Tây Dương, eo biển Anh hoặc Biển Bắc,

ngoại trừ các loại tàu sau:

- tàu chở dầu, theo quy định SOLAS II-1/2.22;
 - tàu chở hóa chất, theo quy định SOLAS II-1/3.19;
 - tàu chở khí, theo quy định SOLAS II-1/3.20; và
 - tàu chở hàng INF, theo quy định SOLAS VII/14.2."
-